

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Bà Phạm Thị Duyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2018/QĐST-HC ngày 28 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123, các điểm g, h khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khởi kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, giữa:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Minh S, sinh năm 1954;

Địa chỉ: K3/63B, TB, phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố BH.

Địa chỉ: 90 HĐV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường BH.

Địa chỉ: Đường NTP, phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Mai Thị H, sinh năm 1957;

Địa chỉ: K2/323 A1, Hẻm 696 Khu phố 1, ấp TB, phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Bùi Minh S (theo giấy ủy

quyền ngày 27/02/2018).

Tại đơn kháng cáo ngày 10 tháng 4 năm 2018 của người khởi kiện ông Bùi Minh S yêu cầu hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2018/QĐST-HC ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật với lý do:

Thứ nhất: Mãi đến ngày Ủy ban nhân dân (UBND) phường BH tổng đạt cho ông quyết định số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016 thì ông mới nhận được quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH. Theo đó, ông mới biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bị thu hồi nên ngay sau đó ông đã tiến hành khiếu nại quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH đồng thời với khiếu nại quyết định số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016 và quyết số 127/QĐ-CC ngày 04/11/2016 của UBND phường BH. Do Chủ tịch UBND thành phố BH không giải quyết khiếu nại quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 nên ông đã khởi kiện vụ án hành chính và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý ngày 17/7/2017. Do đó, việc ông khởi kiện quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH vẫn nằm trong thời hiệu theo quy định pháp luật.

Thứ hai: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2017, ngoài yêu cầu hủy quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH, ông còn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc UBND thành phố BH thu hồi đất trái pháp luật và liên đới bồi thường do việc cưỡng chế, đập phá, hủy hoại tài sản trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Để làm cơ sở yêu cầu bồi thường, ông có đưa ra các quyết định hành chính vi phạm pháp luật gồm: Quyết định số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016, quyết định số 127/QĐ-CC ngày 04/11/2017 và quyết định số 19/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường BH. Do đó, ngoài việc giải quyết bồi thường về việc cưỡng chế, hủy hoại tài sản của ông trên mảnh đất bị thu hồi thì đương nhiên Tòa án phải giải quyết các quyết định vi phạm pháp luật đã dẫn đến thiệt hại cho ông.

Từ các căn cứ trên ông S cho rằng, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 06/2018/QĐST-HC theo điểm g khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính là không đúng quy định pháp luật và hồ sơ thực tế của vụ án.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Minh S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] Tại Biên bản V/v công bố và trao quyết định ngày 03/8/2012 tại UBND phường BH (bút lục số 224) đã thể hiện: Vào lúc 8h30 phút ngày 03/8/2012 ông Bùi Minh S đã được UBND phường BH công bố và trao quyết định số 3962/QĐ-UBTP ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 334382 do UBND thành phố BH ký ngày 03/6/2009. Nhưng trong biên bản này lại ghi ý kiến của ông S có nội dung *“Hiện nay tôi chưa được phát GCNQSDĐ thuộc thửa đất số 63, tờ BĐDC số 10 và GCNQSDĐ này đang còn ở VPĐK QSDĐ TP BH”*. Theo đó thể hiện, ông Bùi Minh S đã được tổng đạt quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố BH cấp cho ông S trong khi ông chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi đó, hồ sơ vụ án lại không có tài liệu, chứng cứ thể hiện thời gian ông S được giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 334382 do UBND thành phố BH ký ngày 03/6/2009. Qua đó xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy ngày 03/8/2012 để tính thời hạn ông S bắt đầu được quyền khởi kiện và theo đó xác định thời hiệu khởi kiện đối với quyết định số 3962/QĐ-UBTP ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH đã hết theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính, là chưa có cơ sở vững chắc.

[2] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2017 (BL 249), ngoài yêu cầu hủy quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND thành phố BH, ông Bùi Minh S còn xác định yêu cầu bồi thường vì các quyết định số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định số 127/QĐ-CC ngày 04/11/2017 cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016 do Chủ tịch UBND phường BH ký, quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch UBND phường BH về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đã gây thiệt hại cho ông S nên ông yêu cầu bồi thường. Qua đó xét thấy, để có căn cứ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại, theo ông S trình bày, là do các quyết định số 101/QĐ-KPHQ ngày 15/9/2016, số 127/QĐ-CC ngày 04/11/2017 và số 19/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch UBND phường BH gây ra, thì Tòa án phải xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định này. Như vậy, việc ông Bùi Minh S khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại như trên là trong đó đã bao gồm cả yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định hành chính đã gây ra thiệt hại cho ông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông S thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, là không có căn cứ.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Minh S, hủy quyết định 06/2018/QĐST-HC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để tiếp tục giải quyết vụ án.

Người kháng cáo ông Bùi Minh S, theo quy định pháp luật, không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 06/2018/QĐST-HC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Người khởi kiện ông Bùi Minh S không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (3), 13b ;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh